

## “Công hiến của người Công giáo Việt tại Mỹ cho Giáo hội Hoa Kỳ”

*Diễn văn của Đức Tổng giám mục Christophe Pierre, Sứ thần Tòa thánh tại Hoa Kỳ, trong đại hội Hành trình Emmaus VIII của các linh mục người Việt ở Trung tâm Công giáo, Santa Ana, California, ngày 15 tháng 10, 2019.*

Anh em thân mến trong Chúa Ki-tô,

Với tư cách Sứ thần Tòa thánh, đại diện cho Đức Thánh Cha tại Hoa Kỳ, tôi thân chào anh em nhân danh ngài và bày tỏ sự gần gũi của Đức giáo hoàng Phan-xi-cô trong những ngày này, khi anh em quy tụ để cầu nguyện, suy tư, hầu củng cố tình huynh đệ linh mục, cũng như suy nghĩ về đóng góp của các linh mục người Việt cho đời sống Giáo hội tại Hoa Kỳ. Tôi cảm ơn Đức ông Giu-se Trịnh Minh Trí, Chủ tịch (Liên đoàn Công giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ), đã mời tôi, và ghi nhận những nỗ lực của tất cả những ai góp phần chuẩn bị cho đại hội lần thứ tám của các linh mục người Việt tại Hoa Kỳ.

Trong ba năm nay từ khi được bổ nhiệm làm Sứ thần, tôi đã đi cùng khắp nước Mỹ, và tôi không thể không nhận ra con số thật đông đảo các linh mục người Việt phục vụ tại đây. Tất nhiên là tại Orange, Houston, và New Orleans, sự hiện diện của hàng giáo sĩ VN thật là đáng kể. Nhiều xứ đạo tại Hoa Kỳ đã trở nên sống động trở lại và phần khởi nhờ sự hiện diện của người Công giáo VN, là những người tiếp tục tham dự Thánh lễ và thông phần vào đời sống Giáo hội. Nhờ vậy, qua việc sống đức tin, ơn gọi làm linh mục và ơn gọi thánh hiến tiếp tục được nuôi dưỡng và chăm sóc trong các gia đình người Việt.

Chiều nay, tôi muốn nói với anh em về những công hiến của người Công giáo VN tại Mỹ cho đời sống Giáo hội Hoa Kỳ, rồi đặt vài câu hỏi cho anh em là những linh mục người Việt, phục vụ Hội thánh tại Hoa Kỳ.

Vào tháng Chín vừa qua, tôi tham dự cuộc tụ hội Encuentro toàn quốc lần thứ năm (về mục vụ cho dân gốc Nam Mỹ) tại Grapevine, tiểu bang Texas. Sự hiện diện đông đảo của những người Công giáo gốc Nam Mỹ tại Hoa Kỳ cho thấy sự đa dạng càng ngày càng gia tăng của đất nước này. Ba tháng về trước, tôi đến thành phố Atlanta để đọc diễn văn trước Hội nghị Giáo sĩ và Tu sĩ gốc Phi châu tại Mỹ, vì cũng có nhiều linh mục và tu sĩ gốc Phi châu phục vụ ở Hoa Kỳ. Bây giờ, tôi lại đứng trước rất nhiều linh mục người Việt, nhưng tôi không ngạc nhiên.

Sự đa dạng trong Hội thánh không làm chúng ta ngạc nhiên, vì Hội thánh phải là phổ quát, có nghĩa là công giáo. Đồng thời, những tài năng của các phần tử trong Giáo hội có thể được sử dụng một cách hài hoà trong việc xây dựng Vương quyền của Thiên Chúa và bày tỏ vẻ đẹp của Chúa Ki-tô; như thế, Giáo hội trở nên như “cô dâu lộng lẫy điếm trang” (*xem I-sa-i-a 61:10*).

Như Đức Thánh Cha viết trong tông huấn “*Evangelii Gaudium*” (Niềm vui của Tin mừng):

“Lịch sử Giáo hội cho thấy Ki-tô giáo không chỉ có một biểu hiện văn hoá, nhưng ‘khi trung thực với chính mình, với lòng trung thành không lay chuyển đối với việc công bố Tin mừng và với truyền thống của mình, Giáo hội cũng sẽ phản ánh chân dung của các văn hoá và dân tộc khác biệt, trong đó Giáo hội được đón nhận và đâm rễ sâu.’ Trong sự đa dạng của các dân tộc khi họ cảm nghiệm ân huệ của Thiên Chúa, mỗi dân theo văn hoá của riêng mình, Giáo hội biểu hiện tính công giáo (phổ quát) chân thực của mình và bày tỏ ‘vẻ đẹp của chân dung đa dạng của mình’” (*Evangelii Gaudium*, số 116).

Vậy tôi có thể nói rằng đóng góp đầu tiên của người Công giáo VN cho Giáo hội tại Hoa Kỳ là họ củng cố tính công giáo của Giáo hội. Người Công giáo VN, khi bảo tồn di sản văn hóa và những truyền thống phụng vụ của mình, có khả năng sống niềm tin như một biểu hiệu về ân huệ đón nhận từ Thiên Chúa, ngay cả trên đất nước Hoa Kỳ.

Dân Công giáo VN biết biểu dương những gì là tinh hoa trong văn hoá của mình và bày tỏ sự tuyệt mỹ của Thiên Chúa. Chúng ta thấy điều này một cách rõ ràng nhất trong các truyền thống phụng vụ, thánh nhạc, lòng đạo đức bình dân và các hình thức sùng kính, bao gồm việc rước kiệu, của người Việt. Sự hội nhập văn hoá - liên hệ đến việc gặp gỡ giữa một văn hoá và Tin mừng; việc trưng dụng tinh hoa của văn hoá ấy; và việc làm cho văn hoá ấy nên phong phú nhờ Tin mừng – thực là một ân huệ của Thần khí, mang lại sự mới mẻ cho chân dung Giáo hội. Do đó vẻ đẹp này có thể thu hút, và trở nên một phương thế hữu hiệu cho việc Phúc âm hoá.

Trong tông huấn “*Evangelii Gaudium*,” Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô lại nói:

“Qua tập quán của một dân tộc được Phúc âm hoá, Chúa Thánh Thần trang điểm Giáo hội, bày tỏ cho Giáo hội những khía cạnh mới của mặc khải và cho Giáo hội một chân dung mới mẻ. Qua việc hội nhập văn hóa, Giáo hội ‘đưa các dân tộc cùng với văn hoá của họ vào chính cộng đoàn của họ,’ vì ‘mỗi một văn hoá đóng góp những giá trị và hình thái tích cực với khả năng phong phú hoá cách thức giúp cho Phúc âm được rao giảng, hiểu biết và thực hành.” (*Evangelii Gaudium*, số 116).

Việc biểu lộ tính phổ quát qua sự đa dạng mà cộng đồng Công giáo VN mang lại cho Giáo hội tại Hoa Kỳ có liên hệ đến khả năng đối thoại với những người khác. Từng sống chung và liên hệ với nhau trong một khuôn khổ tràn ngập ảnh hưởng về văn hoá và luân thường đạo lý của Phật giáo, Lão giáo và Khổng giáo, người Công giáo VN biết cách đối thoại và hoà hợp những hệ thống tôn giáo cũng như những quan điểm khác biệt mà không hy sinh sự thật, không đánh mất căn tính của chính mình, trong khi tôn trọng phẩm giá của người khác.

Tiếp đến là đóng góp thứ hai của người Công giáo Việt tại Mỹ: họ biểu dương sự đa dạng của mình trong khi bảo tồn sự hiệp nhất; họ góp phần xây dựng sự hiệp nhất của Nhiệm thể Chúa Ki-tô. Một số nhóm dùng yếu tố đa dạng theo kiểu “loại trừ,” tức là không cho những người ngoài được trở nên phong phú nhờ những tài năng trong nhóm của mình. Một số chỉ muốn cử hành Thánh lễ hoặc điều hành một xứ đạo theo kiểu “của mình,” nghĩa là tự tách biệt nhóm của mình, theo kiểu của phái “ngộ giáo” (chủ trương xa tránh thế giới vật chất) tự cho là mình có “kiến thức đặc biệt.”

Trái lại, người Công giáo Việt tại Mỹ làm gương về hiệp nhất trong lòng Giáo hội. Chúng ta hãy nghe những lời sau đây của vị Hồng y người Pháp, Henri de Lubac:

“Dù bao gồm nhiều phần tử hay nhiều hình thái, (Hội thánh) chỉ là một, với sự hiệp nhất sinh động và nhiều đòi hỏi. Hội thánh là một đoàn dân, một đám người đông đảo vô danh nhưng vẫn là những người mang đầy tính cá nhân. Là Công giáo, nghĩa là phổ quát, Giáo hội mong mỗi các phần tử của mình rộng mở cho mọi sự, nhưng chính Giáo hội lại không hề hoàn toàn rộng mở, trừ khi rút lui vào cõi sâu thẳm riêng tư nội tâm và trong sự thờ phượng thầm lặng. Giáo hội vừa khiêm tốn lại vừa huy hoàng. Giáo hội tự nhận khả năng hấp thụ mọi văn hoá, khả năng làm thăng hoa những giá trị của các văn hoá; nhưng đồng thời, chúng ta thấy Giáo hội ôm ấp cõi lòng và mái ấm của người nghèo, người thấp bé, người đơn sơ và tuyệt vọng. Không có giây phút nào mà Giáo hội ngừng chiêm ngắm Đấng vừa chịu đóng đinh lại vừa sống lại, là một người đau khổ và cũng là Chúa vinh quang, bị thế giới đánh bại và cũng là vị Cứu tinh của thế giới. Ngài là phu quân đẫm máu và cũng là thầy khải hoàn của Giáo hội.” (Henri de Lubac, “*The Church: Paradox and Mystery*,” dịch giả: James R. Dunne; Staten Island: Alba House, 1969).

Người Công giáo VN bao gồm người nghèo khó và người đau khổ. Họ cống hiến cho toàn nhiệm thể Chúa Ki-tô tinh hoa từ văn hoá và truyền thống luân lý của mình. Các linh mục người Việt không chỉ trông coi các xứ đạo và cộng đoàn VN, mà còn lo cho cả các xứ Mỹ. Họ tìm hiểu các nền văn hoá khác nhau và thích ứng để Phúc âm hoá. Họ thường đưa ra một đề nghị với những gì cao quý từ văn hoá của mình; rất ít khi họ áp đặt điều ấy trên người khác. Điều này càng đúng ở những chỗ như là giáo phận Orange, nơi có sự hiện diện đáng kể của dân gốc Nam Mỹ bên cạnh văn hoá Anh-Mỹ. Người Công giáo VN giúp bảo tồn hiệp nhất giữa sự đa dạng của Hiệp Chúng Quốc Mỹ.

Điều này cũng đúng với sự tôn trọng giới hữu trách trong Giáo hội. Một phúc đức lớn ở nước Mỹ là được tự do, không bị ràng buộc. Đáng tiếc là, một số người, kể cả linh mục, đi quá xa, và khuynh hướng cá nhân cũng như tư lợi bắt đầu len lỏi vào Giáo hội. Xét về mặt văn hoá (và tôn giáo), dân chúng và linh mục người Việt rất tôn kính những vị lớn tuổi và truyền thống. Sự tôn kính đối với bậc cao niên và bề trên, dù trong gia đình hay nơi làm việc, lại được biểu lộ trong Giáo hội qua sự kính trọng dành cho hàng giáo phẩm, sự vâng lời đối với giới hữu trách trong Hội thánh, và qua sự phục vụ khiêm nhường, không quá cần đến sự tuyên dương. Người Công giáo VN biết sống và làm việc với người khác trong Giáo hội qua sự vâng phục Thần khí thay vì mang lại sự chia rẽ qua thái độ tự khẳng định và tự đưa mình lên.

Thứ ba, những người Công giáo VN mang lại sức sống cho các xứ đạo. Tôi đã và đang đọc báo cáo của các giáo phận khác nhau trên toàn quốc nhân dịp các vị giám mục chuẩn bị đi viếng mộ các Tông đồ. Chúng ta có thể thấy, đặc biệt là trong vùng Tây Bắc và Trung Tây của Hoa Kỳ, việc lãnh nhận các bí tích và tham gia vào

đời sống Giáo hội đã suy giảm quá nhiều. Tại một số giáo phận, việc lãnh các bí tích đã giảm bớt 1/3 trong vòng bảy năm! Tôi đoán rằng mức suy giảm không quá cao trong cộng đồng Công giáo VN, là những người vẫn tiếp tục cho con cái được lãnh bí tích Thánh tẩy. Các hoạt động văn hoá và những cử hành bí tích dẫn đến sự tham gia của cả cộng đồng xứ đạo, đặc biệt là trong các đám cưới, lễ rửa tội, rước lễ lần đầu, và các đám tang. Tết Nguyên đán và lễ giỗ là những cơ hội khác củng cố mối dây liên hệ trong gia đình và cộng đồng.

Ý thức cộng đồng, cảm nghiệm thuộc về Giáo hội, lại được tăng cường qua nhiều hội đoàn, đoàn thể đạo đức của người Công giáo Việt tại Hoa Kỳ. Theo lịch sử Giáo hội tại Mỹ, những nhóm này nở rộ trong những đợt di dân ban đầu, nhưng rồi vì lý do này khác, sau Công đồng Vatican II, những hội đoàn như vậy đã chết dần tại Hoa Kỳ. Có lẽ các nhóm đã phai nhạt là vì người Công giáo dần dần được chấp nhận trong xã hội. Việc người ta hay dời chỗ định cư, khiến nhiều người không có liên hệ gắn bó với một xứ đạo, cũng góp phần mang lại sự suy thoái trong các hội đoàn. Trong các cộng đồng Công giáo tại Mỹ, những đoàn thể, hội đoàn này tiếp tục giúp xây dựng cộng đồng và khiến người ta có lý do quy tụ lại trong xứ đạo, chứ không chỉ đi lễ hoặc đến trường học hoặc tham gia thể thao. Tôi tin rằng những người Công giáo VN có thể giúp Giáo hội tại Hoa Kỳ tìm lại một số những liên hệ này.

Thứ tư, tôi tin rằng người Công giáo VN tại Mỹ góp phần vào công cuộc Phúc âm hoá qua việc làm chứng của mỗi người cũng như qua kinh nghiệm của dân tộc mình. Nhiều người Việt đã phải đau khổ ghê gớm khi Sài Gòn thất thủ, bị tra tấn và tù đầy. Họ có kinh nghiệm chịu bách hại, phải tị nạn, và chịu sự cô độc vì xa lìa gia đình, quê hương, và văn hoá. Họ biết rõ những nỗ lực sinh tồn của người di dân và những khó khăn về ngôn ngữ, nhưng họ vẫn kiên trì.

Kinh nghiệm này của họ có thể làm cho Giáo hội tại Hoa Kỳ trở nên phong phú hơn, vì người Công giáo VN không chỉ hiểu niềm tin như một số những giáo thuyết hoặc xem thường niềm tin như một thứ luôn có đó. Họ không sống niềm tin một cách hoàn toàn hình thức hoặc trừu tượng; nhưng như một thực tại. Họ có cảm nghiệm hiện thực về đau khổ, và điều đó dẫn đến sự nên giống Đấng Chịu Đóng Đinh; cảm nghiệm này có sức Phúc âm hoá. Nhiều câu chuyện về các nhân đức anh hùng của tổ tiên được truyền lại qua các thế hệ. Sức mạnh của những câu chuyện này, giống như sức mạnh của Phúc âm, có thể dẫn đến sự hoán cải của nhiều người trong xã hội Hoa Kỳ.

Giáo hội tại Hoa Kỳ hãnh diện về các ngôi thánh đường, trường học, văn phòng giáo phận, và các việc từ thiện. Hãnh diện như vậy là đúng và chính đáng, nhưng đôi khi tôi thắc mắc là phải chăng Giáo hội này đã quá hãnh diện về những nguồn tài chánh giúp cho việc thực hiện các công trình như vậy. Những vụ tai tiếng gần đây, những mất mát về tài chánh, những vụ phá sản liên hệ đến cuộc khủng hoảng về lạm dụng tình dục đã khiến Giáo hội tại Hoa Kỳ khiêm tốn hơn. Tuy nhiên người Công giáo VN biết trở thành một Giáo hội dù thiếu tiền bạc, dù phải trở nên nghèo khó và bị tước đoạt mọi sự. Kinh nghiệm này nên được chia sẻ với Giáo hội tại Mỹ như một loại thuốc giải độc cho một Giáo hội bị nhiễm tính trần thế.

Kinh nghiệm của người Công giáo VN, những người di dân và tị nạn phải vượt qua hàng rào ngôn ngữ và phải nỗ lực tìm việc làm, cũng có thể mang lại hy vọng cho những người di dân mới đến từ phương Nam. Trong tông huấn mới đây, sau Thượng Hội đồng Giám mục về Giới trẻ, Đức Thánh Cha viết:

“Biến cố di dân toàn cầu là một hiện tượng mang tính cơ cấu, chứ không chỉ là một sự khẩn cấp nhất thời. Điều này có thể xảy ra ngay trong một quốc gia hoặc giữa các quốc gia khác nhau. Giáo hội đặc biệt quan tâm đến những ai phải trốn chạy chiến tranh, bạo lực, bách hại chính trị hoặc tôn giáo, những ai phải lưu lạc do thiên tai, kể cả những tai họa do khí hậu thay đổi, và do sự nghèo khó tột cùng. Nhiều người trong số này là các bạn trẻ. Nói chung, họ tìm kiếm cơ hội cho chính mình và gia đình. Họ mơ ước một tương lai tốt đẹp hơn và muốn tạo những điều kiện để đạt mục đích ấy...” (Đgh. Phan-xi-cô, Tông huấn “*Christus vivit*,” ngày 25 tháng 3 năm 2019, số 91).

Là những chủ chăn, anh em có kinh nghiệm giúp giới trẻ đạt được điều họ ước mơ. Kinh nghiệm này giúp anh em bày tỏ sự liên đới cũng như nhẫn nại. Trong khi nhiều người trẻ mau chóng học đòi những gì tệ hại của văn hoá hiện nay - trào lưu duy vật, khuynh hướng cá nhân, và chủ trương thế tục - là những linh mục, anh em ở tư thế có thể giúp những người di dân mới, từ Việt Nam hay từ Trung Mỹ và Nam Mỹ, để họ ở gần Chúa ngay trong đau khổ, và cho họ thấy đâu là những giá trị vững bền, vĩnh cửu.

Thứ năm, ngoài việc làm chứng có tính cá nhân, tôi tin rằng người Công giáo VN tại Mỹ có thể giúp các bạn trẻ giữ liên hệ với Giáo hội. Trong giai đoạn này chúng ta thường nghe nói về những người gọi là “nones.” Họ không phải là “nuns” hay các nữ tu; nhưng họ là những người, tuy đã được rửa tội, nay không coi mình thuộc về một tôn giáo nào. Gần 50% những người dưới 30 tuổi từng được rửa tội trong Công giáo nhưng tự coi mình là “nones.”

Giáo hội tại Mỹ đang cố gắng để Phúc âm hoá giới trẻ. Vậy mà giữa những thách đố, giới trẻ Công giáo VN xem ra vẫn còn nhiều sống động tích cực. Tôi tin chắc rằng các phong trào, như là Phong trào Thiếu nhi Thánh Thể, giúp giới trẻ quy hướng về Thánh Thể. Các Trại huấn luyện Huynh trưởng giúp giới trẻ gặp gỡ Chúa Thánh Thể. Các trại này đào tạo những thủ lãnh tương lai cho Giáo hội, qua đó giúp giới trẻ đóng vai trò lãnh đạo và mang lại những đóng góp quý báu cho đồng bạn và cho các xứ đạo của họ. Gương mẫu này có thể trở nên hữu ích biết là đường nào cho Giáo hội và các xứ đạo tại Hoa Kỳ!

Việc bảo tồn và cổ võ những nhóm như Hội Tông đồ Cầu nguyện nâng đỡ đời sống tâm linh của giới trẻ, gia tăng việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giê-su và giúp đạt đến chủ điểm của triều đại của Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô, đó là lòng thương xót. Người Công giáo VN tại Mỹ cũng biết cổ võ lòng sùng kính Đức Mẹ. Những ngày đại hội Thánh Mẫu tại Carthage, Missouri, thu hút cả trăm ngàn người. Những điều này không chỉ giúp thêm lòng kính mến Đức Mẹ, mà còn giúp người Công giáo đồng hành với nhau như những gia đình và cộng đoàn, hiệp nhất những người rải rác khắp nơi.

Đồng thời, lòng sùng kính này cũng là mang hình thức hành hương. Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô nói về điều này như sau:

Hành hương là một biểu tượng sự sống. Hành hương khiến chúng ta nghĩ đến cuộc sống như một cuộc lữ hành, một lối đi. Nếu người ta không tiến bước, mà đứng tại chỗ, điều này không hữu ích; sự bất động không hoàn thành được gì. Hãy nghĩ đến nước: khi nước không ở trong dòng sông, không trôi đi mà dừng lại, nó sẽ bị ứ đọng. Một linh hồn không tiến bước trong cuộc sống mà làm việc thiện, mà làm nhiều điều cần phải làm cho xã hội, giúp ích người khác, hoặc không tiến bước tìm kiếm Thiên Chúa và cảm hứng từ Chúa Thánh Thần, sẽ là một linh hồn tâm thường và nghèo khó. Xin đừng trở nên bất động trong cuộc sống! (Đgh. Phan-xi-cô, Sứ điệp cho những người tham gia cuộc hành hương ban đêm lần thứ 37 từ Macerata đến Loreto, Italia, ngày 6 tháng 6 năm 2015).

Tôi tin rằng một cách nào đó, Giáo hội tại Hoa Kỳ đã trở nên quá cần cỗi, thiếu sót sáng và sùng mộ. Những người Công giáo gốc Nam Mỹ và gốc Việt Nam tại Hoa Kỳ, với lòng sùng mộ Đức Ma-ri-a và những hình thức đạo đức khác, có thể giúp Giáo Hội tại Mỹ lấy lại sự ấm áp và thực tại nhập thể của lòng tin.

Đây là một ít cách mà người Công giáo VN tại Mỹ có thể cống hiến và làm phong phú cho Giáo hội tại đây. Giáo hội đang kêu gọi anh em, các linh mục người Việt, trở nên những nhà thừa sai nơi đây. Chúng ta thật may mắn đang có Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô cùng cố lời mời gọi này, diễn tả ước mơ của ngài về một Giáo hội thừa sai, hy vọng anh em sẽ biến điều ấy thành hiện thực! Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô viết:

Tôi mơ ước về “chọn lựa thừa sai,” nghĩa là một thôi thúc truyền giáo có khả năng biến đổi mọi sự trong Giáo hội, từ các thói quen, cách làm việc, thời giờ và thời khoá biểu, ngôn ngữ và cơ cấu, có thể biến thành những phương thể thích hợp để loan truyền Tin mừng trong thế giới hôm nay, thay vì chỉ để giữ cho Giáo hội tồn tại. (Đgh. Phan-xi-cô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, số 27).

Trong cuộc gặp gỡ các Giám mục Việt Nam khi các vị viếng mộ các Tông đồ năm ngoái, Đức Thánh Cha yêu cầu các vị mang niềm vui loan truyền Tin mừng cho Giáo hội tại Việt Nam. Ngài nói với các vị là hãy để cho mình “mang mùi của đàn chiên,” mùi của Thiên Chúa, và ngài mời gọi các vị gia tăng nỗ lực cầu nguyện và chiêm niệm và khuyến khích các vị sống gần Thiên Chúa, gần dân chúng, và một cách đặc biệt là gần gũi các linh mục. Anh em linh mục Việt Nam chẳng có lý do nào mà không theo cách thế này, khi làm việc trong Vườn nho của Chúa tại Hoa Kỳ.

Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô không chỉ mơ ước về một Giáo hội truyền giáo, mà còn mơ về một Giáo hội cho người nghèo, một Giáo hội gần gũi với những người bị bỏ rơi hoặc quên lãng, một Giáo hội diễn tả sự dấy lên

của Thiên Chúa. Ngài muốn một Giáo hội theo Phúc âm, thường xuyên đo lường mình theo chiều rộng và chiều sâu của Tin mừng. Ngài muốn một Giáo hội sẵn sàng rời bỏ ranh giới thoải mái của mình (xem *Evangelii gaudium*, số 20), để đến với vùng ngoại vi về mặt tâm linh và thực tế.

Chúng ta thường nghĩ đến “vùng ngoại vi” hoặc “vùng bên lề” như những nơi nghèo khó cùng tột. Những nơi này thông thường là như vậy; tuy nhiên, ở đất nước này, chúng ta có cả sự giàu có tột đỉnh về vật chất lẫn sự nghèo nàn tột cùng về tâm linh, một sự mất mát về yếu tố siêu việt, và sự rạn nứt trong xã hội. Đó là vùng ngoại vi mà Thiên Chúa và các vị bề trên muốn gọi anh em đến, với sự khôn ngoan từ truyền thống tinh thần và văn hoá của anh em.

Khi được hiểu một cách đúng đắn, sự đa dạng về văn hoá không phải là một đe dọa cho sự hiệp nhất. Chúa Thánh Thần, do Chúa Cha và Chúa Con phái đến, có thể biến đổi cõi lòng chúng ta và giúp chúng ta đi vào sự hiệp thông hoàn hảo của Ba Ngôi Thiên Chúa, nơi mọi sự tìm được hiệp nhất... Công cuộc Phúc âm hoá vui mừng nhìn nhận những kho tàng này do Chúa Thánh Thần tuôn đổ trên Hội thánh.” (*Evangelii gaudium*, số 117).

Là những linh mục Công giáo VN làm việc tại Hoa Kỳ, anh em đứng giữa hai văn hoá và hai giáo hội - Việt Nam và Hoa Kỳ. Thật ra chỉ có một Giáo hội, nhưng anh em hiểu điều tôi muốn nói. Ngay cả về ngôn ngữ và thể hệ, anh em có thể cảm nghiệm mình như những người “đứng giữa” - nghĩa là không ở trung tâm. Điều này là chuyện thường, vì trong tông huấn “*Evangelii gaudium*,” Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô dùng hình ảnh của một khối đa diện thay vì một quả cầu để diễn tả thế giới.

Một khối đa diện, “phản ánh sự quy tụ của các thành phần, mà mỗi thành phần vẫn giữ nét độc đáo của mình” (*Evangelii gaudium*, số 236). Một khối đa diện là một hình tượng rắn chắc với nhiều mặt, thường là nhiều hơn sáu mặt. Các mặt phẳng này nối kết với nhau ở các mép. Mỗi mặt phẳng giữ nguyên tính độc đáo và đặc điểm của mình, tỏ hiện những khác biệt so với các mặt phẳng khác, nhưng đồng thời nguyên khối đa diện vẫn là một khối duy nhất. Đó là cái nhìn của Đức Giáo hoàng Phan-xi-cô về thế giới - như một ngôi nhà chung - với nhiều quốc gia và dân tộc có liên đới với nhau.

Một số người ở gần trung tâm trong khi những người khác sống ở vùng ngoại vi. Tuy vậy, những người ở gần trung tâm có thể chia sẻ những gì mình có cho những ai ở ngoại vi, và ngược lại, những ai ở vùng ngoại vi có thể trao những gì của mình cho những người ở gần trung tâm, cùng nhau cộng tác trong sự liên đới và mang lại kết quả. Dù anh em có thể cảm thấy mình “ở giữa” hoặc ngay cả ở vùng ngoại vi, vẫn có cơ hội để liên đới, làm cho nhau nên phong phú, và nhờ đó, đối thoại và Phúc âm hoá. Đẳng khác, dù anh em ở gần trung tâm, ngay tại trung tâm, hoặc vùng ngoại vi, anh em được kêu gọi chia sẻ với Giáo hội tại Hoa Kỳ kho tàng quý báu từ văn hoá và niềm tin của anh em để phục vụ sứ mạng Phúc âm hoá của Giáo hội nơi đây.

Vào tháng Sáu vừa qua, Đức Thánh Cha quy tụ các sứ thần Toà thánh tại Roma, và ngài cho chúng tôi “Thập giới” về những phẩm chất của một vị sứ thần, buộc chúng tôi phải tự xét mình, phải đặt cho mình những câu hỏi khó. Như tôi đã nói, vài tháng trước đây, tôi ngỏ lời với Hội nghị Giáo sĩ và Tu sĩ gốc Phi châu tại Mỹ. Tôi đã đặt cho các vị một số những câu hỏi đầy thách đố, và bây giờ, với một số thay đổi thích ứng, tôi xin dùng những câu hỏi này để giúp anh em suy nghĩ về những điều mà anh em và các tu sĩ người Việt có thể cống hiến cho Giáo hội tại Hoa Kỳ:

1. Anh em đã được kêu gọi làm thừa sai tại Hoa Kỳ. Anh em có phải là những vị thừa sai không? Nghĩa là, anh em có thực sự truyền đạt lòng tin hay chỉ thi hành những phận sự để duy trì một hệ thống có sẵn? Anh em đang cống hiến gì cho Dân Chúa nơi đây? Chắc chắn là nhiều người ban các bí tích, dạy giáo lý và đào tạo, nhưng anh em có giúp người ta gặp gỡ Chúa Giê-su Ki-tô và làm điều ấy với lòng nhiệt thành tông đồ? Anh em còn được kêu gọi làm những gì hơn thế khi sống on gọi riêng biệt của mình?

Hội nhập là một điều cốt yếu của việc Phúc âm hoá. Anh em đã đón nhận tinh hoa của văn hóa Mỹ hay là điều tệ hại nhất của nó? Anh em có coi trọng những tài năng và khả năng của người giáo dân, là điều có thể mang lại sự phong phú cho sứ vụ của mình? Anh em đã đón nhận gì từ Dân Chúa và đã đóng góp gì cho họ từ văn hoá của anh em?

Chắc chắn là anh em đã cống hiến cho Giáo hội tại Hoa Kỳ, nhưng nếu phải nêu đích danh cống hiến của mình, đó là điều gì? Hơn thế, khi suy nghĩ về những đóng góp cho Giáo hội tại Mỹ, anh em nên hỏi mình: Đây là động lực của tôi? Đó có phải là vì vinh dự của tôi hoặc lợi lộc riêng tư; hay ngược lại, động lực của tôi là phục vụ Dân Chúa, vì vinh danh Chúa, và để làm chứng cho Phúc âm, khiến những giá trị Phúc âm hiện diện trong đời sống của đàn chiên?

Thêm vào sự hội nhập, tôi tin rằng sự hiệp nhất, đặc biệt là hiệp nhất trong hàng linh mục và trong Giáo hội địa phương, là một khía cạnh quan trọng của việc truyền giáo. Anh em có coi mình là thành phần của Dân Chúa tại Hoa Kỳ hay coi mình là một người ngoài cuộc? Anh em có chân thành cố gắng tìm cách hội nhập vào đời sống xứ đạo và Giáo hội địa phương? Anh em có tham dự các cuộc tụ họp giáo sĩ, các cuộc họp của giáo hạt, và các sinh hoạt giáo phận? Anh em có biết nhiều về hàng giáo sĩ địa phương hoặc thực sự cố gắng để biết họ? Anh em có coi các linh mục và tu sĩ khác như những anh em, chị em của mình?

Trong sứ mạng truyền đạt lòng tin như một linh mục hoặc tu sĩ, anh em có tiếp tục với việc tự đào luyện, dù phải khiêm nhường hoặc chấp nhận những đòi hỏi? Khi tôi mới lên ba tuổi, tôi nhớ cha tôi nói với tôi về một vị giám mục người Pháp tại Madagascar, một người từng học ngôn ngữ địa phương và có thể nói tiếng ấy, biết cách dùng những thành ngữ, v.v., mà còn hay hơn dân bản xứ. Chúng ta có thể tự hỏi mình: Tôi đã cố gắng đến đâu để học ngôn ngữ, để giảm bớt giọng không chuẩn của mình, để tiếp tục đọc thêm về thần học và linh đạo? Dân chúng có tiêu chuẩn cao cho hàng giáo sĩ, và chúng ta phải đáp ứng được mong đợi của họ, mà điều này đòi hỏi kỷ luật và cố gắng.

Hoa Kỳ đã và đang bị trào lưu thế tục chi phối mạnh mẽ. Văn hoá Việt Nam, dù bị chủ nghĩa cộng sản ảnh hưởng, vẫn còn yêu tổ tín ngưỡng. Dân Việt có một cảm thức kính tôn sâu xa trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Anh em có truyền đạt cảm thức này về sự siêu việt và kỳ diệu khi cử hành phụng vụ, và đã làm điều ấy như thế nào? Ngoài phụng vụ, những phương diện khác của đời sống anh em đã truyền đạt sự Hiện diện của Chúa Ki-tô cho những người anh em gặp gỡ như thế nào?

Làm thế nào để kinh nghiệm của người Việt, với những đau đớn và đau khổ vì bị làm thuộc địa, rồi sau đó lại chịu đựng làn sóng ý thức hệ cộng sản, có thể giúp Giáo hội tại Hoa Kỳ củng cố lại những nỗ lực “thuộc địa hoá về ý thức hệ”?

Trong văn hoá Việt Nam, trẻ em được coi là phúc lành - thực sự là những món quà từ Thiên Chúa. Liệu hàng giáo sĩ người Việt có thể góp phần thế nào trong việc xây dựng một văn hoá sự sống và củng cố lại văn hoá vất bỏ?

Với kinh nghiệm di cư và bị buộc phải di tản khỏi quê hương, làm thế nào để sự hiện diện của hàng giáo sĩ người Việt góp phần xây dựng tinh thần hiếu khách tuyệt vời, đặc biệt là dành cho di dân mới đến Mỹ?

Một ưu tiên của Đức Thánh Cha là đồng hành với các đôi vợ chồng và các gia đình. Những bài học nào mà người Công giáo VN đã học được có thể giúp ích trong việc nâng đỡ các gia đình tại Hoa Kỳ, đặc biệt là việc truyền lại lòng tin cho giới trẻ?

Với kinh nghiệm bản thân về nghèo khó và đau khổ, liệu anh em có gần gũi với những ai có các kinh nghiệm tương tự ở Mỹ? Anh em có hành động giống như người Sa-ma-ri nhân hậu, bày tỏ lòng cảm thông? Anh em có truyền đạt sự đồng cảm để những người nghèo, người bệnh, và người đau khổ cảm nghiệm Thiên Chúa ở gần bên họ?

Tôi biết đây là những câu hỏi không dễ trả lời, nhưng tôi xin hỏi anh em, không hề có ý phán đoán, nhưng chỉ mời gọi anh em suy nghĩ một cách chân thành về ơn gọi của chính mình như những nhà truyền giáo và như giáo sĩ người Việt tại Mỹ, được kêu gọi phục vụ Giáo hội tại Hoa Kỳ. Tôi biết di sản phong phú về tinh thần và văn hóa của anh em, cũng như chiều sâu của lòng tin và sự tận tâm của anh em. Tôi tin tưởng rằng Giáo hội tại Hoa Kỳ sẽ trở nên tốt đẹp hơn nhờ sự hiện diện và hoạt động mục vụ của anh em.

Cám ơn anh em.

ADDRESS OF HIS EXCELLENCY ARCHBISHOP CHRISTOPHE PIERRE APOSTOLIC NUNCIO TO THE UNITED STATES OF AMERICA “CONTRIBUTIONS OF VIETNAMESE AMERICAN CATHOLICS TO THE CHURCH IN THE UNITED STATES” 8 TH BIENNIAL VIETNAMESE PRIESTS’ CONVOCATION – “EMMAUS” VIETNAMESE CATHOLIC CENTER, SANTA ANA, CALIFORNIA TUESDAY, OCTOBER 15, 2019

As the Apostolic Nuncio, the Holy Father’s representative to the United States, I greet you in his name and express the closeness of Pope Francis as you gather for these days of prayer and reflection to strengthen your bonds of priestly fraternity and to reflect on the contribution of Vietnamese Priests to the life of the Church in the United States. I am grateful for the invitation of your President, Msgr. Joseph Trinh, and for the efforts of all who have contributed to the planning of this eighth biennial convocation of Vietnamese Priests in the United States.

In the three years since my appointment as Nuncio, I have traveled extensively around the United States, and I could not help but notice that the number of Vietnamese priests serving here is enormous. Certainly, in Orange, Houston, and New Orleans, the presence of Vietnamese clergy is significant. Many parishes in the United States have been revitalized or buoyed by the presence of Vietnamese Catholics, who continue to attend Mass and share in the life of the Church. In turn, through the practice of the faith, vocations to the priesthood and consecrated life continued to be nourished and nurtured in Vietnamese families.

This afternoon, I want to speak to you about the contributions of Vietnamese American Catholics to the life of the Church in the United States and then to propose some questions for you as Vietnamese Priests serving the Church in the United States.

Last September, I attended the Fifth National Encuentro, which was taking place in Grapevine, Texas. The large and growing presence of Hispanic Catholics in the United States is a reflection of the growing diversity in the United States. Three months ago, I went to Atlanta to address the African Conference of Clergy and Religious in the United States, because so many African priests and religious are now serving here too. Now, I find myself before a multitude of Vietnamese priests, and yet I am not surprised.

The diversity in the Church should not surprise us as ours is a universal, that is, catholic Church. At the same time, the gifts of the different members of the Church can be harmonized to advance the Kingdom of God and show forth the beauty of Christ; thus, the Church becomes the sponsa ornata monilibus suis (cf. Is 61:10).

As the Holy Father wrote in his Apostolic Exhortation *Evangelii Gaudium*:

“The history of the Church shows that Christianity does not have one cultural expression, but ‘rather remaining true to itself, with unswerving fidelity to the proclamation of the Gospel and the tradition of the Church, it will also reflect the different faces of the cultures and peoples in which it is received and takes root.’ In the diversity of peoples who experience the gift of God, each in accordance with its own culture, the Church expresses her genuine catholicity and shows forth the ‘beauty of her varied face.’” (POPE FRANCIS, APOSTOLIC EXHORTATION *EVANGELII GAUDIUM*, 24 NOVEMBER 2013, 116)

Thus, I would say that the first contribution of Vietnamese Catholics to the Church in the United States is that they strengthen the Church’s catholicity. Vietnamese Catholics, while preserving their own cultural heritage and liturgical traditions, are able to live the faith as an expression of a gift received from God, even in the United States.

Vietnamese Catholics know how to celebrate what is best in their culture and show forth the beauty of God. This is most obvious in Vietnamese liturgical traditions, sacred music, popular piety and devotions, including processions. Inculturation, which involves the encounter of a culture with the Gospel; the appropriation of the best of that culture; and its enrichment by the Gospel, is truly a gift of the Spirit, which shows forth the newness of the face of the Church. This beauty can attract and, therefore, be a useful means of evangelization.

In *Evangelii Gaudium*, Pope Francis again says:

“In the Christian customs of an evangelized people, the Holy Spirit adorns the Church showing her new aspects of revelation and giving her a new face. Through inculturation, the Church ‘introduces peoples together with their cultures, into their own community’, for ‘every culture offers positive values and forms which can enrich the way the Gospel is preached, understood, and lived.’ (EG, 116)

Related to the catholicity manifested by the diversity the Vietnamese community brings to the Church in the United States is the ability to dialogue with others. Living in and being socialized in a cultural framework suffused with Buddhist, Taoist and Confucian values and moral codes, Vietnamese Catholics know how to dialogue and how to harmonize diverse religious systems and views, without sacrificing the truth, without losing their own identity, and while respecting the dignity of others.

This brings me to a second contribution of the Vietnamese American Catholics: they celebrate their diversity, while preserving unity; they contribute to the unity of the Mystical Body of Christ. Some groups take an “exclusivist” approach to their diversity, not allowing others to be enriched by their gifts. Some want to celebrate Mass or run a parish “their” way, so as to single themselves out, the way “gnostics” claimed to have “special knowledge.”

In contrast, Vietnamese American Catholics help to model unity within the Church. Listen to the words of the French Cardinal Henri de Lubac:

“Multiple or multiform, she (the Church) is nonetheless one, of a most active and demanding unity. She is a people, a great anonymous crowd and still the most personal of beings. Catholic, that is, universal, she wishes her members to be open to everything and yet she herself is never fully open but when she is withdrawn into the intimacy of her interior life and in the silence of adoration. She is humble and majestic. She professes a capacity to absorb every culture, to raise up their highest values; at the same time, we see her claim for her own the hearts and homes of the poor, the undistinguished, the simple and destitute masses. Not for an instant does she cease to contemplate Him who is at once crucified and resurrected, the man of sorrows and lord of glory, vanquished by, but savior of, the world. He is her bloodied spouse and her triumphant master.” (HENRI DE LUBAC, *THE CHURCH: PARADOX AND MYSTERY*, TRANSL. JAMES R. DUNNE (STATEN ISLAND: ALBA HOUSE, 1969), 2.)

Vietnamese Catholics are inclusive of the poor and suffering. They offer to the whole body what is best in their culture and from their ethical tradition. Vietnamese priests too must manage not only Vietnamese parishes and communities, but “American” parishes. They try to understand different cultures and to adapt in order to evangelize. Often, they make a proposal of the most noble elements of their culture; rarely do they impose it upon others. This is especially true in a place like Orange, where in addition to the Anglo-American culture, there is a strong Latino presence. Vietnamese Catholics help preserve unity in the midst of diversity in the United States.

This is also true with respect to authority in the Church. One great blessing of the United States is the liberty and freedom it offers. Unfortunately, some, including priests, go too far, and individualism and self-interest begin to creep into the Church. Culturally (and religiously), Vietnamese people and priests have great esteem for their elders and their traditions. This esteem for elders and superiors, whether in the family or at work, is manifested ecclesially in respect for the hierarchy, in obedience to ecclesiastical authority, and in humble service, without a great need for affirmation. Vietnamese Catholics know how to live and work with others in the Church through their docility to the Spirit rather than bring disunity through self-assertion and promotion.

Third, Vietnamese Catholics contribute to the vibrancy of parish life. I have been reading the *Ad Limina* Reports of the different dioceses around the country. We see, especially in the Northeast and Midwest, a great decline in sacramental practice and participation in the life of the Church. In some dioceses, sacramental practice has dropped by 1/3 in just seven years! I imagine the attrition rate is not so high among Vietnamese Catholics who continue to have their children baptized. Cultural events and celebrations connected with the sacraments engage a larger parish community, especially at weddings, baptisms, First Communions, and



funerals. New Year's celebrations and death anniversaries are another way of keeping the family and communal bond strong.

This sense of community, of belonging to the Church, is further strengthened by the many confraternities, sodalities and pious associations of the faithful that exist among Vietnamese American Catholics. Historically, these groups thrived among the early waves of immigrant Catholics, but for some reason, after the Second Vatican Council, the Church in the United States watched fraternities and sodalities die. Perhaps, it was because Catholics were accepted in society that they began to fade. Mobility of people, many of whom do not have a strong tie to a parish, also contributed to their decline. In the Vietnamese community, these fraternities and sodalities continue to help build community and provide a reason for people to gather at the parish, beyond liturgical services, sports, or school. I think that Vietnamese American Catholics can help the Church in the United States recover some of these communal bonds.

Fourth, I believe that Vietnamese American Catholics contribute to evangelization through their personal witness and experience as a people. Many Vietnamese suffered terribly at the time of the fall of Saigon, experiencing torture and imprisonment. Vietnamese American Catholics know the experience of enduring persecution, fleeing as refugees, and suffering the loneliness that comes from being separated from family, homeland, and culture. They know well the struggles of being immigrants and of linguistic difficulties, and yet they persevere.

This experience can enrich the Church in the United States, because among Vietnamese Catholics do not understand faith as merely a set of teachings or view it as something to be taken for granted. Faith is not lived as something purely formal or abstract; it is a lived reality. There has been an existential experience of suffering, which has led to greater conformity to the Crucified One; this experience has an evangelizing power. Stories of the heroic virtues of your elders in the faith are passed on from generation to generation. The power of these stories, like the power of the Gospel, can lead to the conversion of many in American society.

The Church in the United States is proud of her church buildings, schools, chancery offices, and charitable works. This is right and just, but sometimes I wonder if it has become too proud of its financial resources which have made some of these works possible. The recent scandals, financial losses, and bankruptcies related to clerical sexual abuse have humbled the Church in the United States. But Vietnamese Catholics know how to be the Church without the money, having been reduced to poverty and stripped of everything. The experience of this should be shared with the Church in the United States as an antidote for the worldliness that has infected the Church.

The experience of Vietnamese Catholics as migrants and refugees and overcoming the language barriers and struggles to find employment can also give hope to new migrants now coming from the global South. In his recent exhortation, following the Synod on Youth, the Holy Father wrote:

“Migration, considered globally, is a structural phenomenon, and not a passing emergency. It may occur within one country or between different countries. The Church’s concern is focused especially on those fleeing from war, violence, political or religious persecution, from natural disasters including those caused by climate change, and from extreme poverty. Many of them are young. In general, they are seeking opportunities for themselves and their families. They dream of a better future and they want to create the conditions for achieving it....” (POPE FRANCIS, APOSTOLIC EXHORTATION CHRISTUS VIVIT, 25 MARCH 2019, 91)

As pastors, you have the experience of helping young people realize their dreams. Your experience helps you to demonstrate both solidarity and patience. While many young people will quickly appropriate the worst of this culture – materialism, individualism, and secularism – as priests, you are positioned to help new immigrants, whether from Vietnam or Central and South America, to stay close to the Lord even in their suffering and to point them to lasting and eternal values.

Fifth, beyond personal witness, I believe that Vietnamese American Catholics can help young people stay connected to the Church. These days we often hear about the “nones.” These aren’t the many Vietnamese religious sisters; rather, they are the baptized who no longer claim any religious affiliation whatsoever. Nearly 50% of those under age 30 who were baptized as Catholics identify as “nones.”

The Church in the United States is struggling to evangelize young people, and yet, while there are challenges among Vietnamese Catholic youth, the Vietnamese seem to be much more engaged. I am firmly convinced that movements, like the Vietnamese Eucharistic Youth Movement, help keep young people Eucharistically-centered. The Servant Leader Training Camps help build a culture of encounter for youth with our Eucharistic Lord. They provide training for future leaders in the Church, thereby allowing young people to exercise leadership and make a valuable contribution to their peers and to their parishes. How the Church in the United States and parishes could benefit from this example!

The preservation and promotion of apostolates like the Apostleship of Prayer sustains the spiritual life of the young, increasing devotion to the Sacred Heart of Jesus and reaching a central theme in the Pontificate of Pope Francis, namely mercy. Vietnamese American Catholics also know how to foster Marian piety. The Marian days held in Carthage, Missouri, draw 100,000 people. They not only foster devotion to Our Lady, but they allow Catholics to journey together as families and communities, to bring the scattered together in unity.

At the same time, they take the form of a pilgrimage. Of this, Pope Francis says:

Pilgrimage is a symbol of life. It makes us think of life as walking, as a path. If a person does not walk, but instead stays still, this is not useful; it accomplishes nothing. Think of water: when water is not in the river, it does not course, but instead it remains still and stagnates. A soul that does not walk in life doing good, doing many things that one must do for society, to assist others, or who does not walk through life seeking God and inspiration from the Holy Spirit, is a soul that finishes in mediocrity and in spiritual poverty. Please do not stand still in life! (POPE FRANCIS, MESSAGE TO PARTICIPANTS IN THE 37TH NOCTURNAL PILGRIMAGE FROM MACERATA TO LORETO, 6 JUNE 2015)

I believe that in some ways, the Church in the United States has become too sterile, devoid of piety and devotion. Hispanic Catholics and Vietnamese American Catholics, with their Marian devotion and pious practices, can help the Church in the United States recover its warmth and the incarnational reality of faith.

These then are a few ways that I believe that Vietnamese American Catholics can contribute to and enrich the Church in the United States. The Church is now calling you, as Vietnamese Priests, to be missionaries here. How lucky we are to have Pope Francis now, building on this call, to articulate his dream for a missionary Church, hoping that you will make it a reality! Pope Francis writes:

I dream of a “missionary option”, that is, a missionary impulse capable of transforming everything, so that the Church’s customs, ways of doing things, times and schedules, language and structures can be suitably channeled for the evangelization of today’s world rather than for her self-preservation. (POPE FRANCIS, APOSTOLIC EXHORTATION EVANGELII GAUDIUM, 24 NOVEMBER 2013, 27)

In his meeting with the Bishops of Vietnam during their ad limina visit last year, the Holy Father asked that the bishops bring the joy of evangelization to the Church in Vietnam. He spoke to them of having the “smell of the sheep,” the odor of God, inviting them to increase their efforts at prayer and contemplation and encouraging them to remain close to God, to the people, and, in a special way, to priests. There is no reason why that same approach could not be undertaken by you Vietnamese priests, laboring in the Lord’s Vineyard in the United States.

Pope Francis dreams not only of a missionary Church, but of a poor Church for the poor, a Church close to the abandoned and forgotten, a Church which conveys the tenderness of God. He wants an evangelical Church, called to measure itself constantly against the breadth and richness of the Gospel. He wants a Church willing to go forth from its comfort zone (cf. EG, 20) to the spiritual and existential peripheries.

Often we think of these “peripheries” or “margins” as places of great poverty. Very often, they are; however, in this country, there is great material wealth and great spiritual poverty, a loss of transcendence, and an increasing fragmentation in society. It is to this periphery that the Lord and your superiors have sent you, with the wisdom from your spiritual tradition and culture. While no one culture can capture the diversity of the Church. The Church goes forth to make Christ known to others in their cultural situations. The Holy Father states:

When properly understood, cultural diversity is not a threat to unity. The Holy Spirit, sent by the Father and the Son, transforms our hearts and enables us to enter into the perfect communion of the blessed Trinity where all things find their unity ... Evangelization joyfully acknowledges these varied treasures which the Holy Spirit pours out upon the Church.” (EG, 117)

As Vietnamese Catholic Priests, working in the United States, you find yourself between two cultures and two churches – Vietnamese and American. There really is only one Church, but you understand what I mean. Even linguistically and generationally, you may experience yourself as being “in between” – that is, not at the center. That is okay, because in *Evangelii Gaudium*, Pope Francis used the image of a polyhedron rather than sphere to describe the world.

A polyhedron, “reflects the convergence of all its parts, each of which preserves its distinctiveness.” (*Evangelii Gaudium*, 236) A polyhedron is a solid figure with many plane faces, usually more than six. The different faces are connected one to another at the edges. Each surface preserves its uniqueness and identity, which shows its differences with respect to the others, and yet, the whole polyhedron remains a single unit. This is the way Pope Francis views the world – as a common home – with many nations and peoples who are interconnected.

Some are living near the center; while others are living at the peripheries. Nevertheless, those near the center can offer what they have to those at the margins, and those at the margins can offer what they have to those at the centers, cooperating in an inter-dependent and fruitful way. Although you may feel “in between” or even at a periphery, there is an opportunity for connection, enrichment, and, therefore, dialogue and evangelization. By the way, you are being asked to share with the Church in the United States – whether you are near the middle, at the center, or at the periphery – the precious treasure of your culture and faith in the service of the its evangelizing mission.

In June, the Holy Father gathered the nuncios in Rome, and he gave us a “Decalogue” of qualities of a nuncio, which forced each of us to examine ourselves, posing difficult questions. As I said, a few months ago I addressed the Convention of the African Conference of Catholic Clergy and Religious in the United States. I posed some challenging questions to them, which I am adapting now for you as you reflect on the contributions that Vietnamese clergy and religious can make to the Church in the United States:

1. You have been called to be a missionary in the United States. Are you a missionary? That is, are you truly missionary or do you simply carry out tasks to maintain an existing system? What are you offering to the People of God here? Surely, many offer the sacraments, catechesis and formation, but are you facilitating the encounter with Jesus Christ and doing so with apostolic zeal? What more are you called to do in living your specific vocation?

Integration can be a critical component to evangelization. Have I received the best of American culture or the worst of it? Appreciating the talents and gifts of the lay faithful can enrich our ministry. What have I received from the People of God and what have I contributed to them from my own culture?

You have certainly made a contribution to the Church here in the United States, but if you had to “name” the contribution, what would it be? Moreover, as we think about contributing to the Church in the United States, we should ask: what is my motivation? Is it for my glory or my personal gain; or on the contrary, is my motivation the service of the People of God, God’s glory, and to witness to the Gospel, making its values present in the lives of the flock?

In addition to integration, I believe unity, especially within a presbyterate or local church, is an important aspect of missionary work. Do you see yourself as part of the People of God in the United States or as an outsider? Have you made an honest effort to integrate into the life of the parish and the local church? Do you participate in clergy gatherings, deanery meetings, and diocesan events? Do you know the local clergy well or make a serious effort to do so? Do you see other priests and religious as your brothers and sisters?

In my missionary work as a priest or religious, have I continued with my formation, even if this is humbling or demanding? When I was three years old, I recall my father speaking to me about a French Bishop in Madagascar who learned the local language and could speak it, making use of idioms and so on, even better than the locals. We can ask ourselves: What degree of effort do I undertake, or have I made to learn the language, to work on accent reduction, to continue with my theological and spiritual reading? People have high standards for their clergy, and we must rise to meet their expectations, and this requires discipline and effort.

The United States has been greatly affected by secularization. Vietnamese culture, despite the inroads of Communism, is marked by a deep religiosity. Vietnamese people have a profound sense of awe in the presence of God. Do I convey this sense of transcendence and wonder in my celebration of the liturgy, and how do I convey it? Beyond the liturgy, how do the other aspects of my life convey the Presence of Christ to those whom I encounter?

How can the Vietnamese experience, which includes the pain and suffering of colonization, followed by the rise of Communist ideology, help the Church in the United States to resist current efforts at “ideological colonization”?

Children are considered a blessing in Vietnamese culture – true gifts from God. What is it that Vietnamese clergy can uniquely provide in helping to build a culture of life and resist the throwaway culture?

With its experience of immigration and being forced to flee homeland, how can the presence of Vietnamese clergy contribute to a greater spirit of hospitality, especially to new migrants who are arriving in the United States?

A priority for the Holy Father has been the accompaniment of married couples and families. What lessons have been learned by Vietnamese Catholics that could be useful in supporting families here in the United States, particularly in handing on the faith to young people?

Knowing firsthand the experience of poverty and suffering, am I close to those who experience similar phenomena here in the United States? Do I act as a Good Samaritan, showing compassion? Have I conveyed empathy so that the poor, sick, and suffering experience the closeness of God?

I know that these are not easy questions to answer, but I pose them to you, without judgment, inviting you to reflect honestly on your own vocations as missionaries and as Vietnamese and Vietnamese- American clergy, called to serve the Church in the United States. Knowing the richness of your spiritual and cultural heritage, as well as the depth of your faith and devotion, I am confident that the Church in the United States is better off with your presence and ministry.

Thank you.